

Số: 155/QĐ-VP

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

**CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng các phòng: Hành chính - Tổ chức, Quản trị - Tài vụ và Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tài chính;
- KBNN Quảng Ngãi;
- VPUB: Ban TV Đảng uỷ, CVP, PCVP, CT CĐCS, TB TTND, CBTH;
- Lưu: VT, QTTVhth48.



**CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Minh Đạo



**PHẦN BỔ DỮ TOÀN THỤ, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**  
(Số lần theo quy định số 155/QĐ-VP ngày 30/12/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	DT giao đầu năm	Triết kiệm 10% tạo nguồn CCTL	Dự toán còn lại được sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
					Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi
A	B	1	2	3	4	5
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	37.139	2.191	34.948	31.338	3.610
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	32.461	1.996	30.465	30.465	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.713	198	10.515	10.515	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	21.748	1.798	19.950	19.950	
<b>II</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	4.678	195	4.483	873	3.610
1	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	970	97	873	873	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	970	97	873	873	
2	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	3.708	98	3.610		3.610
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.284	13	1.271		1.271
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.424	85	2.339		2.339
	<b>Mã số đơn vị sử dụng NSNN</b>				<b>1081600</b>	<b>1103293</b>
	<b>Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch</b>					



**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

Đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh

Mã số: 1081600

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-VP ngày 30/12/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)



Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Thành tiền
	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>31.338</b>
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>30.465</b>
<b>a</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>10.515</b>
	- Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (tính theo tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng)	8733
	- Kinh phí hoạt động theo định mức	1.782
<b>b</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>19.950</b>
<b>b.1</b>	<b>Theo mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>11.800</b>
1	Hoạt động chung UBND tỉnh	6.431
2	Kinh phí hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.663
3	Thuê bảo vệ Ban Tiếp công dân	84
4	Chăm sóc cây, bảo vệ môi trường	156
5	Thuê chỉnh lý tài liệu lưu trữ	300
6	Kinh phí đặc thù của Chủ tịch UBND tỉnh	200
7	Chi phục vụ Tết Nguyên Đán	500
8	Tổ chức các ngày Lễ, thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao	360
9	Bảo hiểm xe ô tô	35
10	Công tác PCCC, BH PCCC	50
11	Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021	21
<b>b.2</b>	<b>Sửa chữa, cải tạo nâng cấp tài sản theo Công văn số 6508/UBND-KT ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh</b>	<b>4.500</b>
<b>b.3</b>	<b>Mua sắm, trang bị phương tiện làm việc, theo Công văn số 6508/UBND-KT ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh</b>	<b>3.650</b>
<b>II</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>873</b>
<b>a</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	
<b>b</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>873</b>
1	Xây dựng phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, huyện và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (theo hướng thuê dịch vụ)	153
2	Mua bản quyền phần mềm giám sát hệ thống mạng "ManageEngine OpManager"	90
3	Nâng cấp CSDL theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	630



**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

Đơn vị: Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi

Mã số: 1103293

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo quyết định số 155/QĐ-VP ngày 30/12/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)



Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.610</b>
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp Văn hóa Thông tin</b>	<b>3.610</b>
<b>a</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>1.271</b>
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (tính theo tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng)	1.151
2	Kinh phí hoạt động theo định mức	120
<b>b</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>2.339</b>
1	Cung cấp thông tin trên internet	1.338
2	Tạo lập dữ liệu điện tử	5
3	Quản lý vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu và mạng LAN/WAN	348
4	Mua sắm, trang bị phương tiện làm việc, theo Công văn số 6508/UBND-KT ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh	648